

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18-5-2022

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Bà Hoàng Thị Gấm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: Khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT: Khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ
(Vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân:

* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 11 tháng 10 năm 2021, bản tự khai ngày 13/12/2021 nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P (nay là xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã M một thời gian ngắn sau đó đi làm ăn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó xảy ra mâu thuẫn thì về tại xã M sinh sống, vợ chồng đều lao động tự do. Nguyên nhân do anh N chơi bời, cờ bạc, không tu chí làm ăn, chị và gia đình đã khuyên anh N nhiều lần nhưng không thay đổi, anh vẫn liên tục đi vào con đường chơi bời, cờ bạc, anh không tôn trọng chị, ghen tuông vô cớ và đuổi chị ra khỏi nhà, gây áp lực cho chị về tinh thần. Hiện tại vợ chồng sống ly thân nhưng vẫn ở chung nhà. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N để ổn định cuộc sống.

* Tại bản tự khai ngày 09/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Dương Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã P (nay là xã M) huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn tại thành phố Hà Nội, đến tháng 12/2020 thì về xã M sinh sống đến nay. Quá trình chung sống đến tháng 02/2021 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng nhau về quan điểm sống, cách sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu do anh N chơi bời, không lo xây dựng kinh tế gia đình, ghen tuông vô cớ. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn anh N xin đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị H, đề nghị Toà án hoà giải cho vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Hai bên đều trình bày vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 26/6/2011; Nguyễn Hương G, sinh ngày 16/9/2013; Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 15/7/2017. Hiện nay các con chung đang ở cùng vợ chồng tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Ly hôn chị H xin được nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh Đ để anh N nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh H, Nguyễn Hương G không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn N xin được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản, về công sức: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra các đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên toà nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử:

1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 15/7/2017; Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 26/6/2011, Nguyễn Hương G, sinh ngày 16/9/2013 kể từ tháng 4/2022 đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Dương Thị H, anh Nguyễn Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Tranh chấp giữa chị Dương Thị H, anh Nguyễn Văn N là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Bị đơn là anh Nguyễn Văn N có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do vậy việc thụ lý và giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Dương Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn N được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều

vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt chị H, anh N.

[2]. Về ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh N đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Chứng cứ thu thập được tại địa phương cho thấy: “Chị H và anh N chung sống hòa thuận với nhau đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N không chịu chu làm ăn dẫn đến nhiều lần nợ nần vợ chồng thường xuyên bất hoà với nhau, hiện nay anh N và chị H đang sống ly thân, anh N lao động tự do, thường xuyên đi làm xa nhà, thì thoảng mới về nhà thăm gia đình, nay chị H xin ly hôn anh N đề nghị Toa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên”.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, chị Dương Thị H có quan điểm đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn N. Căn cứ vào thực trạng chung sống của vợ chồng, thì thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trầm trọng không khắc phục được, chị H xin ly hôn anh N để ổn định cuộc sống là có căn cứ cần chấp nhận.

Quá trình giải quyết anh N không nhất trí ly hôn nhưng anh N không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng. Nên việc xin đoàn tụ của anh N là không thật tâm nên không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh N.

[2.2]. Về con chung: Chứng cứ thu thập được cho thấy con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Quỳnh Hương, Nguyễn Hương Giang, đều đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với anh N. Cháu Nguyễn Minh Đức còn nhỏ cần có sự chăm sóc của chị H nhiều hơn nên giao cho chị H nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Do đó cần giao 02 con chung là Nguyễn Quỳnh Hương, Nguyễn Hương Giang cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, về công sức: Hai bên đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 15/7/2017; Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 26/6/2011, Nguyễn Hương G, sinh ngày 16/9/2013 kể từ tháng 4/2022 đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Dương Thị H, anh Nguyễn Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007741 ngày 07/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thảo

